

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-PT

Ngày 20/01/2022

V/v “Tranh chấp di sản thừa kế”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2012/DSPT ngày 01 tháng 10 năm 2012 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2011/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4808/2021/QĐ-PT, ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Lê Phương K, sinh năm: 1951 (có mặt).

2. Cháu Nguyễn Chí C, sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: 79 đường L, phường 4, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1980.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: 39 Rue De l'Alma, 92400 - Courbevoie France.

5. Bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Kim C), sinh năm: 1930 (chết).

Địa chỉ: 246/9 đường B, phường 24, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị Minh K, sinh năm: 1950 (có mặt).

7. Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm: 1948.

8. Ông Võ Thành H, sinh năm: 1959.

Cùng địa chỉ: 175/28 đường N, phường 11, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm: 1936 và các con: Huỳnh Mỹ Hạnh T, Huỳnh Mỹ Hạnh T1 Huỳnh Mỹ Hạnh T2, Huỳnh Vinh Hạnh P (có mặt), Huỳnh Vinh Hạnh P1, Huỳnh Vinh Hạnh P2, Huỳnh Vinh Hạnh P3 (chết).

Địa chỉ: 111/5C đường N, phường 5, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1921 (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà G :

1.1. Ông Trần Phân S, sinh năm: 1954; Địa chỉ: 62/177 đường L, phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2. Bà Trần Thị Thanh M, sinh năm: 1959; Địa chỉ: 641/9 đường Q, phường 11, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

1.3. Ông Trần Trùng H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: 537 đường T, Tp. P, Bình Thuận.

1.4. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1956; Địa chỉ: 539 đường T, Tp. P, Bình Thuận.

1.5. Bà Trần Thị Thanh Đ; Địa chỉ: 1169 ML KING PARKWAY DAS MONIAS IA 50314 USA.

1.6. Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 640N JACKSON AVE # 13 SAN JOSE CA 95133 USA.

1.7. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1968 ; Địa chỉ: Số 20 đường số 37, khu dân cư T, phường T, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1956 và ông Lê Văn S, sinh năm: 1952 ; Địa chỉ: 539 đường T, Tp. P, Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Duy Tr, sinh năm: 1943 (chết); Địa chỉ: 917. 5. ELLIOTT PL, SANTA ANA, ORANGE COUNTY, GA 92704, USA.

2. Ông Trần Phân S, sinh năm: 1954; Địa chỉ: 62/177 đường L, phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Bà Trần Thị Thanh M, sinh năm: 1959; Địa chỉ: 641/9 đường Q, phường 11, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Trùng H, sinh năm: 1955; Địa chỉ: 537 đường T, Tp. P, Bình Thuận.

5. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1968 ; Địa chỉ: Số 20 đường số 37, khu dân cư T, phường T, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Bà Trần Thị Thanh Đ; Địa chỉ: 1169 ML KING PARKWAY DAS MONIAS IA 50314 USA.

7. Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 640N JACKSON AVE # 13 SAN JOSO CA 95133 USA.

8. Ông Huỳnh Vinh L. Quốc tịch: Pháp; Địa chỉ: 24 RUE - SAMBRE - ET - MEUSE 75010 PARIS- FRANCE

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Phân S, ông Trần Trùng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/1999 và các biên bản lấy lời khai, các nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn Nhơn (Nguyễn Duy Dân) và bà Trần Thị Được có 03 con gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa: Bà Nghĩa (chết năm 1946) có 01 con tên Nguyễn Thị Ngọc (chết năm 2009). Bà Ngọc có 03 người con: Bà Nguyễn Thị Minh Khai, ông Nguyễn Hùng Tâm và ông Võ Thành Hiệp.

2. Ông Nguyễn Duy Dân (Nguyễn Văn Dân) chết năm 1966. Ông Dân có 05 con, gồm:

- Ông Nguyễn Long Ân (Trần Văn Sơn) chết năm 1976. Ông Ân có vợ là bà Nguyễn Thị G và 07 con là ông Trần Phân S, bà Trần Thị Thanh H, bà Trần Thị Thanh M, ông Trần Trùng H, bà Trần Thị Thanh Thanh, bà Trần Thị Thanh Đ và bà Trần Thị Thanh B.

- Bà Nguyễn Thị N.
- Ông Nguyễn Duy Tr,
- Ông Nguyễn Duy Hiếu (Liệt sỹ, không có vợ con).
- Ông Nguyễn Chánh Trực (chết năm 2008). Ông Trực có vợ là bà Lê Phương K. Ông Trực và bà K có 03 con gồm Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Chí C.

3. Bà Nguyễn Thị Thảo (chết năm 1979). Bà Thảo có 03 con gồm:

- Bà Huỳnh Thị Đạt (chết năm 2003, không có chồng con).
- Ông Huỳnh Vinh Hạnh (chết năm 2002). ông Hạnh có vợ là bà Nguyễn Thị Lệ M. Ông Hạnh và bà M có 07 con gồm: Huỳnh Mỹ Hạnh T, Huỳnh Mỹ Hạnh T1, Huỳnh Mỹ Hạnh T2, Huỳnh Vinh Hạnh P, Huỳnh Vinh Hạnh P1, Huỳnh Vinh Hạnh P2, Huỳnh Vinh Hạnh P3.
- Ông Huỳnh Vinh L.

Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn Nhơn (Nguyễn Duy Dân) và bà Trần Thị Được tạo lập được căn nhà và đất số 55A Trần Hưng Đạo, Phan Thiết (Nay là số 537 và 539 Trần Hưng Đạo, Lạc Đạo, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận). Ông Dân và bà Được chết. Ông Nguyễn Duy Dân sử dụng diện tích nhà đất này.

Năm 1966, ông Dân chết. Ông Nguyễn Long Ân (con trai ông Dân) cùng vợ là bà Nguyễn Thị G sử dụng. Năm 1976, ông Ân chết thì bà G cùng các con sử dụng nhà đất này.

Năm 1986, bà G sang nhượng 50m² đất với giá 01 lượng vàng để sửa lại căn nhà 55A Trần Hưng Đạo và cho con gái là bà Trần Thị Thanh H một phần diện tích đất để xây nhà (diện tích đất này là diện tích đất của căn nhà số 539 Trần Hưng Đạo).

Năm 1995, Nhà nước giải tỏa một phần diện tích đất để mở rộng đường Trần Hưng Đạo.

- Đối với căn nhà 537 Trần Hưng Đạo: Bà G nhận được tiền bồi thường thiệt hại tổng cộng là 57.249.145 đồng (tiền thiệt hại tài sản: 8.014.145 đồng, tiền thiệt hại đất: 48.735.000 đồng).

- Đối với diện tích đất của căn nhà 539 Trần Hưng Đạo: Bà Trần Thị Thanh H nhận được tiền bồi thường thiệt hại 35.482.500 đồng.

Năm 1996, ông Nguyễn Duy Tr gửi về 1.000 USD cho bà G và bà G sử dụng số tiền bồi thường thiệt hại cùng tiền của ông Tr để xây dựng

căn nhà 537 Trần Hưng Đạo như hiện nay.

Các nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Nhơn (Nguyễn Duy Dân) và bà Trần Thị Được gồm:

- Nhà và đất số 537 Trần Hưng Đạo, Tp. Phan Thiết mà bà Nguyễn Thị G đang quản lý, sử dụng.

- Đất của căn nhà số 539 Trần Hưng Đạo, Tp. Phan Thiết mà vợ chồng bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S đang sử dụng. Không yêu cầu chia căn nhà số 539 Trần Hưng Đạo vì căn nhà này là tài sản của bà H và ông S.

- Số tiền bồi thường thiệt hại đối với diện tích đất của căn nhà 539 Trần Hưng Đạo mà bà Trần Thị Thanh H nhận: 35.482.500 đồng.

Các nguyên đơn không tranh chấp tài sản nào khác, yêu cầu nhận bằng tiền, không nhận bằng hiện vật.

Bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị G và người được ủy quyền là ông Trần Phan S trình bày: Về quan hệ huyết thống như phía nguyên đơn khai. Nguồn gốc nhà đất tranh chấp là do ông Nguyễn Văn Nhơn (Nguyễn Duy Dân) và bà Trần Thị Được tạo lập. Sau đó giao lại cho ông Nguyễn Duy Dân. Khi ông Dân chết thì giao lại cho ông Nguyễn Long Ân và vợ là bà Nguyễn Thị G quản lý, sử dụng. Năm 1986 được sự đồng ý của gia tộc, bà G sang nhượng 50m² đất với giá 01 lượng vàng sửa lại nhà tự. Đến năm 1995, Nhà nước giải tỏa một phần nhà đất với số tiền bồi thường 57.249.145 đồng và bỏ thêm vào một số tiền để xây dựng nhà 537 Trần Hưng Đạo trị giá 110.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Thanh H và chồng là ông Lê Văn S trình bày:

Đối với nhà và đất số 539 Trần Hưng Đạo, Tp. Phan Thiết thì đất là do bà **Nguyễn** Thị G cho, còn nhà là do vợ chồng bỏ tiền ra xây dựng. Đối với số tiền đền bù đất là 35.482.500 đồng, bà H đã sử dụng hết.

Đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn, phía bị đơn không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Trần Phan S, bà Trần Thị Thanh M, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Thanh Đ và bà Trần Thị Thanh B trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bị đơn.

- Ông Trần Trùng H trình bày: Ông nghe cha mẹ là ông Nguyễn Long Ân và bà Nguyễn Thị G kể lại là nhà và đất tranh chấp là của ông bà cố là

ông Nguyễn Văn Nhơn (Nguyễn Duy Dân) và bà Trần Thị Được tạo lập và để lại. Nay nguyên đơn khởi kiện, ông yêu cầu 70% căn nhà số 537 Trần Hưng Đạo sử dụng vào việc thờ cúng, 30% dành cho công sức đóng góp tôn tạo, giữ gìn di sản của ông trong 30 năm qua.

- Ông Trần Duy Tr và người được ủy quyền ông Đỗ Minh Tr trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông Huỳnh Vinh L trình bày: Ông khước từ nhận di sản thừa kế.

Tại Bản án dân sự số 05/2011/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 11, Điều 31 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự;

Bà H có nghĩa vụ hoàn lại giá trị cho:

+ Bà Nguyễn Thị N số tiền 287.024.395 đồng.

+ Ông Nguyễn Duy Tr số tiền 334.070.266 đồng.

+ Bà Lê Phương K, ông Nguyễn Ngọc B, bà Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Chí C mỗi người 83.517.566 đồng.

Bà Nguyễn Thị G và bà Trần Thị Thanh H được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí định giá tài sản:

Bà Lê Phương K đã tạm nộp 800.000 đồng và ông Đỗ Minh Tr đã nộp 6.750.000 đồng lệ phí định giá tài sản. Do đó, những người được hưởng di sản thừa kế sẽ hoàn lại cho bà K và ông Tr số tiền lệ phí định giá này.

- Bà Nguyễn Thị Minh K, ông Nguyễn Hùng Tâm và ông Võ Thành Hiệp mỗi người phải chịu 629.200 đồng để hoàn lại cho ông Đỗ Minh Tr.

- Bà Nguyễn Thị Lệ M, bà Huỳnh Mỹ Hạnh T, Huỳnh Mỹ Hạnh T1, Huỳnh Mỹ Hạnh T2, Huỳnh vinh Hạnh P, Huỳnh Vinh Hạnh P1, Huỳnh Vinh Hạnh P2, Huỳnh Vinh Hạnh P3 mỗi người phải chịu 235.937 đồng để hoàn lại cho ông Đỗ Minh Tr.

- Bà Nguyễn Thị G, ông Trần Phân S, bà Trần Thị Thanh H, bà Trần Thị Thanh M, ông Trần Trùng H, bà Trần Thị Thanh T, bà Trần Thị Thanh Đ và bà Trần Thị Thanh B mỗi người phải chịu 188.750 đồng để hoàn lại cho ông Đỗ Minh Tr.

+ Bà Nguyễn Thị N phải chịu 755.000 đồng để hoàn lại cho ông Đỗ Minh Tr.

+ Ông Nguyễn Duy Tr phải chịu 710.000 đồng để hoàn lại cho ông Đỗ Minh Tr và số tiền 45.000 đồng để hoàn lại cho bà Lê Phương K.

+ Ông Nguyễn Ngọc B, bà Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Chí C mỗi người phải chịu 188.750 đồng để hoàn lại cho bà Lê Phương K.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2011 ông Trần Trùng H kháng cáo cho rằng bà Nghĩa, ông Dân, bà Thảo không có quan hệ ruột thịt với người để lại di sản, cách chia di sản của Tòa cấp sơ thẩm chưa phù hợp, chưa đúng pháp luật; ngày 09/9/2011 bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S kháng cáo yêu cầu bác đơn khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Thanh H giữ nguyên đơn kháng cáo và cho rằng nhà đất tranh chấp là của cụ Nhơn và cụ Được để lại; sau khi hai cụ chết không ai quản lý, để người khác vào lấn chiếm, cha mẹ bà có nhà ở Sài G nhưng phải về Phan Thiết để quản lý, gìn giữ tài sản nên công sức rất lớn. Mẹ bà là bà Nguyễn Thị G đã tặng cho bà một phần đất xây nhà ở nên bà không đồng ý phân chia di sản thừa kế.

Ý kiến trình bày của nguyên đơn cho rằng nhà đất trên là tài sản của cụ Nhơn và cụ Được để lại, con cháu ai cũng có công sức bảo quản, gìn giữ nhưng gia đình bị đơn đã ở và quản lý. Nay yêu cầu chia di sản của hai cụ để lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án năm 2011 nhưng tại cấp phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị G chết, cần phải xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng nên vụ án đã kéo dài đến nay là 10 năm. Di sản tranh chấp có sự biến động và thay đổi, nên việc thẩm định và định giá lại tài sản là cần thiết. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, các đương sự trình bày một số đương sự trong vụ án gồm: ông Huỳnh Vinh Hạnh Phúc, ông Nguyễn Duy Tr, bà Nguyễn Thị N đã chết nhưng cũng chưa xác định được người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể thu thập được nên đề nghị hủy án giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của ông Trần Trùng H, ông Trần Phân S, bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị G chết, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 05/2012/QĐ-PT ngày 23/11/2012, để đương sự cung cấp tên và địa chỉ của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị G (BL: 600). Ngày 10/03/2020, ông Trần Phân S mới cung cấp tên, địa chỉ của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án.

[2]. Do thời gian giải quyết vụ án kéo dài dẫn tới di sản thừa kế là nhà đất có sự thay đổi rất lớn về hiện trạng và giá trị, cần thiết phải thẩm định, định giá lại tài sản để làm căn cứ giải quyết vụ án và đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) vào tham gia tố tụng. Đồng thời, tại phiên tòa các đương sự còn trình bày bà Nguyễn Thị N, ông Huỳnh Vinh Hạnh Phúc, ông Nguyễn Duy Tr là đương sự trong vụ án đã chết mà chưa xác định được người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là những sự kiện khách quan mà tại cấp phúc thẩm không thể thu thập được nên giao hồ sơ về cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án mới khách quan và triệt để.

Hơn nữa, ông Trần Trùng H kháng cáo cho rằng bà Nguyễn Thị Nghĩa, bà Nguyễn Thị Thảo không phải là con của cụ Nguyễn Văn Nhơn (Nguyễn Duy Dân) và cụ Trần Thị Được, nên không phải là chị và em ruột của ông Nguyễn Duy Dân. Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xét xử nhiều lần, nhưng ông Trần Trùng H chưa cung cấp tài liệu để chứng minh bà Nguyễn Thị Nghĩa, bà Nguyễn Thị Thảo không phải là con của cụ Nguyễn Văn Nhơn và cụ Trần Thị Được.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy việc thu thập thêm chứng cứ, đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng để giải quyết vụ án là cần thiết, thuộc trường hợp vì điều kiện khách quan nên phải hủy bản án sơ thẩm, giao về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết lại vụ án. Việc hủy án sơ thẩm vì lý do khách quan, không phải lỗi của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; người kháng cáo ông Trần Trùng H, bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S không phải chịu án phí phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Trần Trùng H, ông Trần Phân S, bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S;

Tuyên xử: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2011/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Trùng H, ông Trần Phân S, bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S không phải chịu. Hoàn trả cho ông Trần Trùng H, ông Trần Phân S, bà Trần Thị Thanh H và ông Lê Văn S mỗi người 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 004711 ngày 16/8/2011, 004715 ngày 22/8/2011, 004714 ngày 22/8/2011 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Thuận.

3. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu VP (6), HS (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý